

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực An toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương/UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 739/QĐ-BCT ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định 688A/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 367/TTr-SCT ngày 05 tháng 4 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 04 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực An toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương/UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa (có Danh mục kèm theo)<sup>1</sup>.

**Điều 2.** Giao Sở Công Thương xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để xây dựng quy trình điện tử trước ngày 17/4/2024.

<sup>1</sup> Tra cứu toàn bộ nội dung của TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <http://dichvucong.gov.vn>.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký .

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3 QĐ;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'Nguyễn Văn Thi', written in a cursive style.

**Nguyễn Văn Thi**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG/UBND CẤP HUYỆN TỈNH THANH HÓA**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá)*

*Sửa đổi, bổ sung 04 thủ tục hành chính trong lĩnh vực An toàn thực phẩm đã được công bố tại Quyết định số 2373/QĐ-UBND ngày 23/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành/ được sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ lĩnh vực Quản lý cạnh tranh, An toàn thực phẩm, Lưu thông hàng hóa trong nước, Kinh doanh khí, Hóa chất thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương/UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa và Quyết định số 3444/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ trong lĩnh vực An toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương/UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa.*

| Stt  | Tên thủ tục hành chính<br>(Mã hồ sơ TTHC trên<br>Cổng DVCQG)   | Thời hạn giải quyết   | Địa điểm thực hiện   | Phí, lệ phí<br>(nếu có)  | Căn cứ pháp lý  | Nội dung<br>sửa đổi,<br>bổ sung                     |
|--|--|---|--|--|---|---|
| <b>I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b> |  |   |  |  |   |   |
| 1  | Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện.<br><br>(2.000591.000.00.00.H56) | <i>Trong thời gian 25 ngày làm việc (không tính thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ).</i> | - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).<br><br>- Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (một phần) tại địa chỉ:<br><a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> | - <b>Phí thẩm định:</b><br><br>+ Đối với cơ sở sản xuất thực phẩm: 2.500.000đồng/lần/cơ sở.<br><br>+ Đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở. | - Luật An toàn thực phẩm năm 2010.<br><br>- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.<br><br>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP | - Thời hạn giải quyết TTHC.<br><br>- Căn cứ pháp lý |
| 2  | Cấp lại giấy chứng nhận  | a) Trường hợp cấp lại do  | - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả   | <b>Phí thẩm định:</b>  |   | - Thời hạn  |

|  |   |   |  |  |   |
|--|---|---|--|--|---|
| <p>đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện.<br/>(2.000535.000.00.00.H56)</p> | <p><i>Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng:</i><br/><i>Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đề nghị hợp lệ.</i></p> <p><i>b) Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực:</i><br/><i>Trong thời gian 25 ngày làm việc (không tính thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ).</i></p> <p><i>c) Trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất; mặt hàng kinh doanh:</i><br/><i>Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp</i></p> | <p>của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (một phần) tại địa chỉ:<br/><a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a></p> | <p>- Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: Không thu phí.</p> <p>- Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực:</p> <p>+ Đối với cơ sở sản xuất thực phẩm: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở ;</p> <p>+ Đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở .</p> <p>- Trường hợp cấp lại do thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: Không thu phí.</p> | <p>ngày 05/02/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương.</p> <p>- Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm.</p> <p>- Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 25/6/2019 của</p> | <p>giải quyết TTHC.<br/>- Căn cứ pháp lý.</p> |
|--|---|---|--|--|---|

|  |   |   |  |   |   |   |
|--|---|---|--|---|---|---|
|  |   | <p><i>lại hợp lệ.</i></p> <p><i>d) Trường hợp cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh:</i></p> <p><i>Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại hợp lệ.</i></p> |  | <p>- Trường hợp thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: Không thu phí.</p>   | <p>UBND tỉnh Thanh Hoá ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.</p>  |   |
| <b>II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN</b> |   |   |  |   |   |   |
| 1  | <p>Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (cấp huyện).</p> <p>(2.000591.000.00.00.H56)</p> | <p><i>Trong thời gian 25 ngày làm việc (không tính thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ).</i></p>  | <p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND - UBND cấp huyện.</p> <p>- Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (một phần) tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a></p> | <p><b>- Phí thẩm định:</b></p> <p>+ Đối với cơ sở sản xuất nhỏ lẻ: 500.000 đồng/lần/cơ sở.</p> <p>+ Đối với cơ sở sản xuất khác: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở.</p> <p>+ Đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở.</p> | <p>- Luật An toàn thực phẩm năm 2010.</p> <p>- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.</p> <p>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh</p> | <p>- Thời hạn giải quyết TTHC.</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p> |
| 2  | <p>Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực</p>   | <p><i>a) Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng:</i></p>   | <p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND - UBND cấp huyện.</p>   | <p><b>Phí thẩm định:</b></p> <p>- Trường hợp cấp lại do Giấy chứng</p>  |   | <p>- Thời hạn giải quyết TTHC.</p>                          |

|   |   |   |  |   |                          |
|---|---|---|--|---|--------------------------|
| <p>phẩm (cấp huyện).<br/>(2.000535.000.00.00.H56)</p> | <p><i>Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đề nghị hợp lệ.</i></p> <p><i>b) Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực:</i></p> <p><i>Trong thời gian 25 ngày làm việc (không tính thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ).</i></p> <p><i>c) Trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất; mặt hàng kinh doanh:</i></p> <p><i>Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại hợp lệ.</i></p> <p><i>d) Trường hợp cơ sở</i></p> | <p>- Qua Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (một phần) tại địa chỉ:<br/><a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a></p> | <p>nhận bị mất hoặc bị hỏng: Không thu phí.</p> <p>- Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: <i>Phí thẩm định:</i></p> <p>+ Đối với cơ sở sản xuất nhỏ lẻ: 500.000 đồng/lần/cơ sở.</p> <p>+ Đối với cơ sở sản xuất khác: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở.</p> <p>+ Đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở.</p> <p>- Trường hợp lại do cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn</p> | <p>thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương.</p> <p>- Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm.</p> <p>- Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 25/6/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý về an toàn thực</p> | <p>- Căn cứ pháp lý.</p> |
|---|---|---|--|---|--------------------------|

|  |  |   |  |   |  |  |
|--|--|---|--|---|--|--|
|  |  | <p><i>thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh:</i></p> <p><i>Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại hợp lệ.</i></p> |  | <p>bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh:<br/>Không thu phí.</p> <p>- Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh:<br/>Không thu phí</p> | <p>phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p> |  |
|--|--|---|--|---|--|--|